TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST- DS	*Đ, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357; 463; 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Số nhà 324, đường Hùng Vương, Tổ dân phố 9, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Vũ Viết S, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969; Cùng nơi cư trú: Đường Quốc lộ 20, tổ dân phố 9, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp: Ông Vũ Viết S và bà Nguyễn Thị Thu Hcó trách nhiệm trả cho Bà Phạm Thị H số tiền 1.400.000.000 đồng *(Một tỷ bốn trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu luật pháp luật *(đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Bị đơn ông Vũ Viết S và bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 27.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Trả lại cho nguyên đơn Bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi bảy triệu đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018202 ngày 29 tháng 4 năm 2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Các đương sự (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ(02);
- Lưu hồ sơ vụ án (01)
- Lưu án văn (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập